

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/01/2018.
Về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Dương Thị T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C (tên khác Nguyễn Thành C), sinh năm 1979;
ĐKNKTT: Thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam;

Hiện đang chấp hành án tại Đ, Phân trại E Trại giam X, tỉnh Đồng Nai;
(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh C có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn C (Nguyễn Thành C) vào ngày 21/01/2001 tại UBND xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra sự mâu thuẫn bất hòa. Nguyên nhân do anh C mãi chơi cờ bạc và mắc tệ nạn nghiện hút dẫn đến tình trạng gia đình mâu thuẫn. Bản thân chị và gia

đình đã khuyên anh C nhiều nhưng anh C vẫn không thay đổi. Năm 2016, anh C đã phạm tội và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X, tỉnh Đồng Nai. Chị nhận thấy cuộc sống với anh C không có tương lai, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn anh C.

Quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị T về điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh thừa nhận do anh mãi chơi cờ bạc, nghiện hút dẫn đến gia đình thường xảy ra xung đột kéo dài. Nay anh nhận thấy mục đích hôn nhân không thể tồn tại, việc chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị T. Do hiện tại anh đang phải chấp hành án phạt tù nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại phiên họp chứng cứ, tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh C đều xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/01/2002, cháu Nguyễn Thanh C1, sinh ngày 15/8/2003. Khi ly hôn chị T xin nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng; quan điểm của anh C nhất trí để chị T nuôi hai con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1 Điều 228, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử lý hôn giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn C (Nguyễn Thành C). Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/01/2002, cháu Nguyễn Thanh C1, sinh ngày 15/8/2003. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết; về án phí HNGĐ-ST nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn C tuy nhiên anh C có đơn xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký vào ngày 21/01/2001 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn cả chị T và anh C đều xác nhận là do anh C mãi chơi không có trách nhiệm với cuộc sống vợ con. Mặc dù anh C đã được chị T, gia đình và chính quyền địa phương đã khuyên bảo, hòa giải, nhưng anh C không thay đổi, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng tồn tại mâu thuẫn nhiều năm nay. Vợ chồng cùng xác định đã sống ly thân nhau từ năm 2007 đến nay. Nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX xử lý hôn giữa chị T và anh C là phù hợp thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/01/2002, cháu Nguyễn Thanh C1, sinh ngày 15/8/2003. Xét thấy hiện nay anh C đang phải chấp hành án vì vậy để đảm bảo điều kiện nuôi con cần phải giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thành L, Nguyễn Thanh C1 kể từ tháng 02/2018 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác Nguyễn Thành C).

2. Về con chung: Giao chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu: Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/01/2002 và cháu Nguyễn Thanh C1, sinh ngày 15/8/2003 kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu L, cháu C1 đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Nguyễn Văn C (Nguyễn Thành C) không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp ngày 06/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được, anh C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện D.
- Chi cục THA huyện D.
- UBND xã Y;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

MẠNH XUÂN HẢI